

**TÒA ÁN NHA DA QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 174/2020/HSST

Ngày: 29 - 10 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHA DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhA dA quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không có đăng ký thường trú; nơi cư trú: 2376/2A tổ 30, đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dA tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phan Thị L (sinh năm 1938); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1988; có 02 con , con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: 04; Ngày 28/10/2008 bị Công an quận 9 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/02/2009, TAND quận 9 xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 24/4/2009, thi hành xong hình phạt tù và ra trại giam ngày 28/01/2011 (Bản án số 17/209/HSST, bút lục 98-100); Ngày 23/7/2011, bị Công an quận Bình TA bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/01/2012 TAND quận Bình TA xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 12/7/2012, thi hành xong hình phạt tù và ra trại giam ngày 23/11/2013 (Bản án số 06/2012/HSST, bút lục 103-105); Ngày 15/4/2014, bị Công an quận 9 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/9/2014, TAND quận 9 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 09/12/2014, thi hành xong hình phạt tù và ra trại giam ngày 15/10/2017 (Bản án số 133/2014/HSST, bút lục 108-110); Ngày 21/12/2017 bị Công an quận 9 bắt về

hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/5/2018, TAND quận 9 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 27/6/2019, thi hành xong hình phạt tù và ra trại giam ngày 21/12/2019 (Bản án số 59/2018/HSST, bút lục 111-112) ;

Nhà tù: Năm 1991, bị đưa đi trường Thiếu niên ba, về hành vi “Cướp giật tài sản” (bút lục 76, 80); Ngày 04/08/1993, bị Tòa án nhà tù quận 10 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 137/HSST); Ngày 16/11/1994, bị Tòa án nhà tù thị xã Bến Tre nay là Tòa án nhà tù thành phố Bến Tre xử phạt 18 tháng tù giam (Bản án số 44/HSST, bút lục 84-86). Ngày 31/12/1994, bị TAND thành phố Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc D phải chấp hành 30 tháng tù giam (Bản án số 61/HSST, bút lục 89-91); Ngày 26/2/1997, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 200/HSST, bút lục 95-97). Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 10/5/2020. Bị cáo (có mặt)

Bị hại :

- Ông Phạm Đình C, sinh năm 1998; Trú tại: 139/21 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Văn D đi bộ bán vé số, khi đi qua dãy phòng trọ số 139/21 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp D phát hiện cửa cổng dãy phòng trọ mở nên đi vào trong. Khi đến phòng trọ thứ 02 từ ngoài vào bên trái, D thấy cửa phòng và thấy anh Vũ Văn Mười và anh Đặng Dương Anh T đang nằm ngủ dưới nền gạch sát chA cầu thang, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D quan sát xung quanh không thấy ai nên đã lên vào phòng trọ nơi anh Mười, anh T đang ngủ để tìm tài sản nhưng không có tài sản. D tiếp tục đi lên gác thì thấy anh Phạm Đình C và chị Giang Thị Nguyệt A đang nằm ngủ trên tấm nệm. Anh C có sạc một chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 Pro để trên chiếc tủ nhỏ để sát vách tường gần chỗ ngủ của anh C. D đến rút dây sạc ra khỏi điện thoại thì anh C giật mình thức dậy hô to “Ê làm gì đó”. D giật mình quay người lại và ném điện thoại xuống nệm sau đó nhanh chóng chạy về hướng cầu thang tẩu thoát, khi bước xuống bậc thứ 02 thì bị anh C dùng chA phải đập vào lưng D làm D té ngã nằm sấp dưới nền gạch tầng trệt. Lúc này anh C, Mười, T không chế bắt giữ D giao cho công an phường 10, quận Gò Vấp lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đồng thời chuyển D cùng hồ sơ và vật chứng là chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 Pro đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Gò Vấp để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. D khai do thấy mọi người trong phòng trọ ngủ say và thấy chiếc điện thoại di động của anh C đang để trên tủ sạc pin nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài nhưng khi vừa lấy được điện thoại thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Not 7 Pro 6GB/128GB. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 160/KL ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp có giá trị là 2.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho anh C.

Tại bản cáo trạng số 177/Ctr-VKS, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp sau khi phA tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị giá 2.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhA dA quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng có 04 tiền án và có nhân thân xấu, tuy chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Đình C vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 Pro 6GB/128GB. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho anh C. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dA sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dA sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dA sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dA sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhA dA

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhà dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015,
Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số

276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhA dA Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhA dA

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

